

Bản án số 22/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Nghiệp

Ông Lương Văn Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Cường - Kiểm sát viên và ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo Phạm Thị H1, sinh ngày 23/8/1989;

Nơi sinh: Xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn H2 (đã chết) và bà Lương Thị T, sinh năm 1964;
Chồng: đã ly hôn; Con: Có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 08/3/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay (Có mặt).

2. Bị cáo Hà Mạnh H3, sinh ngày 05/02/2001;

Nơi sinh: Xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn S, sinh năm 1969 và bà Phan Thị L, sinh năm 1969; Vợ: Bàn Thị C, sinh năm 2000; Con: Có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 11/3/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay (Có mặt).

3. Bị cáo Nguyễn Văn L1, sinh ngày 14/4/1984;

Nơi sinh: Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1953; Vợ: Đoàn Thị L2, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, con cả sinh năm 2020, con út sinh năm 2022;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến ngày 08/3/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay (Có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Tô Trọng C1, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm P, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, không có lý do)

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, không có lý do)

- Ông Bé Ích Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do)

- Ông Nông Tùng L3, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được nguồn tin của quần chúng nhân dân, khoảng 12 giờ 15 phút ngày 23/02/2024 tổ công tác Công an thị trấn B phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện B, Cao Bằng bắt quả tang các đối tượng: Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3, Nguyễn Văn L1 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 8.890.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ đồ vật, tài sản sau: 36 lá bài tú lơ và 03 điện thoại di động.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3 và Nguyễn Văn L1 khai nhận: Trưa ngày 23/02/2024, H1 và H3 đang nói chuyện tại phòng trọ thì L1 sang nói chuyện cùng, thấy có bộ bài để sẵn trên đầu giường phòng nghỉ nên H1 rủ H3 và L1 đánh ba cây ăn tiền. Luật chơi và cách thức chơi như sau: Bộ tú lơ khơ chỉ sử dụng các quân bài từ A đến 9. Mỗi ván chơi, người chơi sẽ được chia cho 03 lá bài, sau đó cộng tổng số điểm của 03 lá bài lại với nhau; Một người làm chủ ván bài gọi là "cầm chương" so điểm với những người còn lại. Số điểm cao nhất là tròn mười, tròn hai mươi và thấp dần từ 09 cho đến 01 là nhỏ nhất, nếu không có bài tròn thì số đuôi của tổng điểm 3 lá cộng lại sẽ là điểm của bài. Ai có bài điểm cao hơn người "cầm chương" thì sẽ được ăn tiền của người "cầm chương" theo số tiền đã đặt cược, ai có điểm thấp hơn sẽ mất tiền cho người "cầm chương". Nếu có số điểm bằng nhau thì sẽ xét theo chất quân bài theo thứ tự từ cao đến thấp là rô, cơ, nhép, bích. Mỗi ván bài đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Khi bắt đầu ván đầu tiên sẽ bốc mỗi người 01 lá bài, ai có số bài lớn nhất theo thứ tự từ bé đến lớn là A đến 9 thì người đó "cầm chương", người "cầm chương" sẽ là người chia bài và sử dụng bài để so sánh với các bài còn lại theo luật chơi đã thỏa thuận với nhau. Trong các ván đánh, nếu ai có bài "tròn" thì sẽ được "cầm chương".

Sau khi chơi được khoảng 20 phút thì có 04 người gồm: Trần Văn N, Bé Ích Q, Nguyễn Văn D và Nông Tùng L3 đến xem các bị cáo đánh bạc. Sau đó, các đối tượng bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.890.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng.

Bị cáo H1 đã rủ rê bị cáo H3 và bị cáo L1 đánh ba cây được thua bằng tiền. Bị cáo L1 và bị cáo H3 cũng đồng ý chơi. Bị cáo H1 dùng số tiền 4.190.000 đồng để đánh bạc; Trong khi chơi có ván thắng, ván thua; Thời điểm bị bắt quả tang bị cáo H1 đang thua, số tiền trước mặt bị cáo H1 còn 3.700.000 đồng.

Bị cáo H3 sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc; Thời điểm bắt quả tang bị cáo H3 đang thắng 250.000 đồng. Số tiền trước mặt bị cáo bị lực lượng chức năng tạm giữ là 2.650.000 đồng.

Bị cáo L1 sử dụng số tiền là 2.300.000 đồng để đánh bạc; Thời điểm bị bắt bị cáo đang thắng 240.000 đồng. Số tiền trước mặt bị cáo L1 bị thu giữ là 2.540.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà ông Tô Trọng C1 trình bày: Ông không có quan hệ họ hàng gì với H1, L1 và H3 và không có mâu thuẫn với ba người này. Thời gian gần đây H1, L1 và H3 thường xuyên chở hàng hóa, đồ xe ô tô ở gần quán cơm, phòng nghỉ tạm do ông làm chủ nên ông quen biết H1, H3 và L1. Ngày 23/02/2024, ông không biết các đối tượng H1, H3 và L1 đánh bạc tại khu vực do ông làm chủ. Việc H1, L1 và H3 đánh bạc ông chỉ biết sau khi lực lượng chức năng bắt quả tang các đối tượng. Ông không được hưởng lợi ích gì trong việc các đối tượng này đánh bạc ở trong quán ông. Khi cơ quan chức năng tiến hành bắt quả tang thì đồ đạc, vật dụng trong quán ông không bị hư hỏng, thiệt hại bất cứ tài sản nào.

Trong quá trình điều tra những người làm chứng các ông: Bé Ích Q, Nguyễn Văn D, Trần Văn N, Nông Tùng L3 trình bày: Các ông không có mối quan hệ anh em họ hàng với H3, L1, H1, chỉ quen biết nhau ngoài xã hội do cùng hội lái xe, bốc vác với nhau, không có mâu thuẫn hay thù oán gì. Các ông đến nhà ông C1 để ăn cơm, nghỉ ngơi. Trong khi đợi, các ông xuống tầng âm nhà ông C1 để tắm và nghỉ ngơi, khi xuống đến nơi thì thấy H3, H1, L1 đang ngồi đánh bạc ăn tiền nên các ông đứng xem. Khoảng 05 phút sau thì có cơ quan Công an đến kiểm tra và bắt quả tang. Các ông chỉ xem các đối tượng đánh bạc, không tham gia vào việc đánh bạc của các đối tượng này.

Đối với ông Tô Trọng C1 là chủ nhà nơi diễn ra hành vi phạm tội, ông C1 không biết và cũng không được hưởng lợi từ hành vi đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với các ông: Trần Văn N, Bé Ích Q, Nguyễn Văn D và Nông Tùng L3 chỉ đứng xem các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSBL ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3 và Nguyễn Văn L1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo theo như bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3, Nguyễn Văn L1 phạm tội Đánh bạc.

- Về hình phạt:

Đối với bị cáo Phạm Thị H1: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H1 từ 12 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và tuyên thời gian thử thách tương ứng với bị cáo.

Đối với bị cáo Hà Mạnh H3 và bị cáo Nguyễn Văn L1: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và tuyên thời gian thử thách tương ứng với từng bị cáo.

* Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt mỗi bị cáo một khoản tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 36 lá (từ quân bài A đến quân bài 9)
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 8.890.000 đồng thu trên chiếu bạc.

- Trả lại cho chủ sở hữu:

+ Trả lại cho Phạm Thị H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 866155063425750, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Hà Mạnh H3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng hồng, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 35310501740538, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 358691094890302, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3 và Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không

có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3 và Nguyễn Văn L1 thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp, thống nhất với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Ngày 23/02/2024 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 8.890.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ.

"Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của Pháp luật và cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3 và Nguyễn Văn L1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là trái với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vì háms lợi, thu lợi bất chính một cách nhanh chóng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3 và Nguyễn Văn L1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, H1 là người rủ rê H3 và L1 đánh bạc, H1 sử dụng 4.190.000 đồng, H3 sử dụng 2.400.000 đồng, L1 sử dụng 2.300.000 đồng để

tham gia đánh bạc nên hành vi của bị cáo H1 phải xử lý mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo H3 và L1.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần đưa ra mức hình phạt phù hợp để giám sát giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt mỗi bị cáo với số tiền 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là:

+ 01 bộ tú lơ khơ 36 lá (từ quân bài A đến quân bài 9) là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 3.700.000 đồng tạm giữ của Phạm Thị H1; Số tiền 2.650.000 đồng tạm giữ của Hà Mạnh H3; Số tiền 2.540.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn L1 là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên xét cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng là điện thoại của các bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, các bị cáo không sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội xét thấy cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H1 phạm tội Đánh bạc, xử phạt bị cáo H1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Mạnh H3 phạm tội Đánh bạc, xử phạt bị cáo H3 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Mạnh H3 cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội Đánh bạc, xử phạt bị cáo L1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

5. Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt các bị cáo Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3, Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tứ lơ khơ 36 lá (từ quân bài A đến quân bài 9)
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.890.000 đồng
- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 866155063425750, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số IMEI)
- Trả lại cho bị cáo Hà Mạnh H3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng hồng, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 35310501740538, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số IMEI)
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 358691094890302, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Thời điểm giao nhận vật chứng không kiểm tra được số IMEI)

Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29 ngày 27 tháng 5 năm 2024.

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Thị H1, Hà Mạnh H3 và Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN